

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 416/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Chánh

2/ Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 506/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trịnh Minh T, sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 168, tổ 4, khu phố 1, phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn V, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1966, gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo chưa có vợ, con.
(Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Quốc Tuấn, sinh năm 1987; Nơi công tác: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 161, đường Phạm Văn Thuận, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1966 và ông Trịnh Văn V, sinh năm 1964.
(Vắng mặt)

Cùng trú tại: Số 168, khu 1, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/10/2018, sau khi sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá), do tác hại của chất ma túy T có biểu hiện “ngáo đá” bị hoang tưởng là có người khác đe dọa tấn công T nên T đã cầm dao Thái Lan dài khoảng 20cm đi bộ ra đường Nguyễn Văn Tổ, đoạn trước nhà T, số 168, khu 1, ấp 1, xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai la hét, chặn xe mô tô, hăm dọa người đi đường. Sau đó, T đi về nhà tiếp tục la hét và đập vỡ 02 (hai) tấm kính cửa nhà T. Nhận được tin báo, Công an xã An Hòa thông báo Cảnh sát 113 Công an tỉnh Đồng Nai đến hỗ trợ xử lý vụ việc.

Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, các anh Nguyễn Quốc Tuấn, Võ Mạnh Gia, Nguyễn Văn Thế là Cảnh sát 113, thuộc Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đồng Nai được phân công đến hiện trường xử lý vụ việc. Khi tổ Cảnh sát 113 mặc trang phục Cảnh sát nhân dân, bên ngoài mặc áo giáp màu xanh đến nơi vận động thuyết phục T bỏ dao xuống và yêu cầu T về Công an xã An Hòa để làm việc nhưng T không chấp hành. T cầm dao Thái Lan cán vàng, dao dựa, kéo, cưa tay đe dọa, có lời nói xúc phạm thách thức và nhát mảnh kính vỡ ném về phía lực lượng Công an. Sau nhiều lần thuyết phục không được, lực lượng Công an xông vào khống chế T để tước hung khí của T. T cầm Thái Lan cán vàng đâm 01 (một) nhát trúng vai trái của anh Nguyễn Quốc Tuấn làm dao bị gãy cán. Ngay lúc này T bị lực lượng Cảnh sát 113 khống chế đưa T về trụ sở Công an xã An Hòa lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) dao Thái Lan cán vàng dài khoảng 20cm đã bị gãy rời phần lưỡi với phần cán dao là hung khí T sử dụng đâm anh Tuấn.

- 01 (một) lưỡi dao dựa màu đen, bề rộng khoảng 07cm, dài khoảng 30cm, T sử dụng đe dọa lực lượng Công an.

Đối với 01 (một) kéo và 01 (một) cưa tay T sử dụng đe dọa lực lượng Công an đã bị thất lạc, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn V và bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu T bồi thường.

- Anh Nguyễn Quốc Tuấn bị T dùng dao Thái Lan đâm gây thương tích ở vai trái (trầy xước da) không giám định thương tích và không yêu cầu T bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 91/CT-VKSBH ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trịnh Minh T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T. Tình tiết tăng nặng: không. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Minh T từ 10 tháng đến 12 tháng tù.
- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy số 01 (một) dao Thái Lan cán vàng dài khoảng 20cm (phần lưỡi gãy rời phần cán) và 01 (một) lưỡi dao dứa màu đen, rộng khoảng 07cm, dài khoảng 30cm.
- Về dân sự: Đối với 02 (hai) tấm kính cửa nhà bị T đập vỡ, ông Trịnh Văn V (bố của T) đã tự vớt bỏ, thay kính mới và không yêu cầu T bồi thường.
- Anh Nguyễn Quốc Tuấn bị T dùng dao Thái Lan đâm gây thương tích ở vai trái (trầy xước da) không giám định thương tích và không yêu cầu T bồi thường.
- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Minh T, đề nghị Công an thành phố Biên Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo Trịnh Minh T vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án và đề nghị Cơ quan điều tra truy nã đối với Trịnh Minh T. Tuy nhiên đã hết thời hạn truy nã mà vẫn không có kết quả. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Minh T vắng mặt. Tuy nhiên lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và phù hợp với nội D bản Cáo trạng. Qua đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20-10-2018, tại nhà số 168, khu 1, ấp 1, xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trịnh Minh T sau khi sử dụng trái phép chất ma túy

có biểu hiện “ngáo đá” đã la hét, đập phá tài sản và cầm dao đe dọa người khác. Lực lượng Công an thuyết phục yêu cầu T bỏ hung khí nhưng T không chấp hành. Khi lực lượng Công an tiến lại tước hung khí thì T có hành vi dùng dao Thái Lan cán vàng dài khoảng 20cm đâm 01 (một) nhát trúng vai trái của anh Nguyễn Quốc Tuấn là Cảnh sát 113 Công an tỉnh Đồng Nai đang làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương. Anh Tuấn bị thương nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tích. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Minh T đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của người đang thi hành công vụ, xâm phạm hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Xử lý vật cớ: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao Thái Lan cán vàng dài khoảng 20cm (phần lưỡi gãy rời phần cán) và 01 (một) lưỡi dao dựa màu đen, rộng khoảng 07cm, dài khoảng 30cm là hung khí T sử dụng khi gây án.

[4] Về dân sự: - Ông V, bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Anh Nguyễn Quốc Tuấn bị T dùng dao Thái Lan đâm gây thương tích ở vai trái (trầy xước da) không giám định thương tích và không yêu cầu T bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam, giữ (từ ngày 20/10/2019 đến ngày 29/10/2019).

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao Thái Lan cán vàng dài khoảng 20cm (phần lưỡi gãy rời phần cán) và 01 (một) lưỡi dao dựa màu đen, rộng khoảng 07cm, dài khoảng 30cm.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Trịnh Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải